

Bản án số: 06/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 30/7/2024

“Xác định tra cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Bà Phạm Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1998; địa chỉ: T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Quốc K, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: có mặt chị H. Vắng mặt anh T, anh K. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị H trình bày:** Năm 2019 chị và anh Bùi Quốc K đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến ngày 14/7/2023 chị và anh K chấm dứt quan hệ hôn nhân theo bản án số 28/2023/HNGĐ – ST ngày 14/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã giải quyết cho chị và anh Bùi Quốc K được ly hôn.

Trong thời gian chị **H** và anh **K** sống ly thân, chị **Dương Thị Thu H** có quen biết, quan hệ tình cảm với anh **Nguyễn Huy T** và đã có con chung dự định đặt tên là **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621 quyền số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại **Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình**).

Đến nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé do chị **Dương Thị Thu H** sinh, chị **H** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xác nhận anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1998, trú tại: **T, xã Y, huyện Y** là cha của cháu bé dự định đặt tên là **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621 quyền số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại **Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình**).

Tại bản tự khai, bị đơn là anh **Nguyễn Huy T** trình bày: Anh và chị **Dương Thị Thu H** có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2022. Khi đó, anh được biết chị **H** sống ly thân chồng là **Bùi Quốc K**. Đến ngày 19/7/2023 Toà án nhân dân huyện Nho Quan đã giải quyết cho anh **K** và chị **H** ly hôn. Anh và chị **H** chưa đăng ký kết hôn nhưng giữa anh chị **H** đã 01 con chung do chị **H** sinh ra, dự định đặt tên là **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621 quyền số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại **Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình**). Đến nay thì anh và chị **H** đã đăng ký kết hôn và đang chung sống cùng nhau. Đối với yêu cầu của chị **Dương Thị H** đề nghị Toà án xác định anh là cha của cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A** anh cũng đồng ý vì đã có kết luận giám định kết luận anh và cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A** có quan hệ cha con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Anh **Bùi Quốc K** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh **K** vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị **H**.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 28/2023/HNGĐ – ST ngày 14/7/2023 Toà án nhân dân huyện Nho Quan đã quyết định cho chị **Dương Thị Thu H** được ly hôn với **Bùi Quốc K**.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN của **Công ty TNHH D1**, kết luận: “người có mẫu ghi tên **Nguyễn Huy T** có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên **Nguyễn Ngọc Bảo A** với độ tin cậy 99,99999%. (Mẫu B7952.GP và C7952.GP do GENPRO thu thập. Ký hiệu mẫu do GENPRO đặt. Ảnh và các thông tin cá nhân do người yêu cầu xét nghiệm cung cấp)”.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, **H1** đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện

đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành việc báo gọi của Tòa án, không có mặt tại phiên tòa đã vi phạm pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Dương Thị Thu H** xử:

Xác định anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1998, trú tại: **T, xã Y, huyện Y** là cha đẻ của cháu bé tên dự sinh là **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/ 3621, quyển số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại **Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình**).

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Dương Thị Thu H**, chị **H** nộp án phí sơ thẩm thay cho anh **Nguyễn Huy T**. Số tiền án phí chị **H** phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a - khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh **Nguyễn Huy T** vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Bùi Quốc K** vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh **T** và anh **K**.

[2] Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của chị **Dương Thị Thu H**: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị **Dương Thị Thu H** kết hôn với anh **Bùi Quốc K** vào năm 2019. Sau khi kết hôn anh **K** và chị **H** chung sống được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và anh **K** chị **H** sống ly thân nhau. Đến ngày 14/7/2023 chị **H** và anh **K** chấm dứt quan hệ hôn nhân theo bản án số 28/2023/HNGĐ – ST Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Trong thời gian sống ly thân anh **Bùi Quốc K**, chị **Dương Thị Thu H** có quan hệ tình cảm với anh **Nguyễn Huy T** và sinh con dự định đặt tên là **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621, quyển số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại **Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình**). Đến nay chị **Dương Thị Thu H** và anh **Nguyễn Huy T** đều thừa nhận cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 21/3/2023 do chị **H** sinh là con đẻ của anh **Nguyễn Huy T**.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH D1, kết luận: “người có mẫu ghi tên Nguyễn Huy T có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Ngọc Bảo A với độ tin cậy 99,99999%. (Mẫu B7952.GP và C7952.GP do GENPRO thu thập. Ký hiệu mẫu do GENPRO đặt. Ảnh và các thông tin cá nhân do người yêu cầu xét nghiệm cung cấp)”.

Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Thu H xác định anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1998, trú tại: T, xã Y, huyện Y là cha đẻ của cháu do chị Dương Thị Thu H sinh ra với tên dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621, quyền số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thu H được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Dương Thị Thu H tự nguyện nộp thay tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Huy T. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Thu H. Số tiền án phí chị Dương Thị Thu H phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 207, khoản 2 - Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thu H.

1. Xác định anh Nguyễn Huy T - sinh năm 1998; trú tại: T, xã Y, huyện Y là cha đẻ của cháu do chị Dương Thị Thu H sinh ra với tên dự định đặt là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 21/3/2023 (theo Giấy chứng sinh số 2769/3621, quyền số 28/2023 ngày 21/3/2023 tại Bệnh viện S - N tỉnh Ninh Bình).

2. Về án phí dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Thu H, chị Dương Thị Thu H nộp tiền án phí thay cho anh Nguyễn Huy T, số tiền án phí phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị Thu H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001904 ngày 07/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Dương Thị Thu H** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **Nguyễn Huy T**, anh **Bùi Quốc K** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án **D** sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Yên Hòa (1)
- Các đương sự (3)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

